

Số: /QĐ-BNNMT

Hà Nội, ngày tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành kế hoạch triển khai chương trình “Đẩy mạnh truyền thông thực hiện nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đến năm 2030” của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị;

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1169/QĐ-TTg ngày 16/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình “Đẩy mạnh truyền thông thực hiện Nghị quyết số 57- NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đến năm 2030”;

Căn cứ Quyết định số 2401/QĐ-BNNMT ngày 27/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung cập nhật Kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về thi điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai Chương trình “Đẩy mạnh truyền thông thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đến năm 2030” của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ: Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch và Tài chính, Tổng biên tập Báo Nông nghiệp và Môi trường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- VPCP, Bộ KH&CN;
- Lưu: VT, KHCN.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Hoàng Trung

KẾ HOẠCH

Triển khai Chương trình “Đẩy mạnh truyền thông thực hiện nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đến năm 2030” của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

(Ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-BNNMT ngày tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

I. QUAN ĐIỂM

1. Khẳng định khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực then chốt để phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, đổi mới phương thức quản trị, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, góp phần đưa đất nước phát triển nhanh, bền vững trong kỷ nguyên mới.

2. Công tác truyền thông thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW phải bám sát chủ trương, định hướng của Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch hành động của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; gắn với yêu cầu thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong các lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

3. Truyền thông về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, được triển khai thống nhất, thường xuyên, có trọng tâm, trọng điểm; bảo đảm chính xác, kịp thời, khách quan, có định hướng, phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của Bộ và nhu cầu tiếp cận thông tin của người dân, doanh nghiệp, nhà khoa học, hợp tác xã, tổ chức sản xuất và các chủ thể liên quan.

4. Đổi mới mạnh mẽ phương thức truyền thông theo hướng hiện đại, đa nền tảng, linh hoạt, dễ tiếp cận, có khả năng tương tác cao; phát huy vai trò của Cổng Thông tin điện tử Bộ, các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình, nền tảng số, mạng xã hội và các kênh truyền thông chính thống; tăng cường ứng dụng công nghệ hiện đại, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, lấy công nghệ làm công cụ, lấy sáng tạo làm động lực.

5. Nội dung truyền thông phải phù hợp với từng giai đoạn, từng nhóm đối tượng và yêu cầu nhiệm vụ chính trị của Bộ; cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin về chủ trương, chính sách, kết quả thực hiện, mô hình hay, cách làm hiệu quả, sản phẩm khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tiêu biểu; kịp thời biểu dương, tôn vinh các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có đóng góp tích cực, góp phần tạo đồng thuận xã hội và thúc đẩy thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW trong toàn ngành Nông nghiệp và Môi trường.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Bám sát Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; các nghị quyết của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Quyết định số 1169/QĐ-TTg ngày 16/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch hành động của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm và hành động của các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp, người dân và các chủ thể liên quan về vai trò, ý nghĩa, yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Tạo sự thống nhất trong nhận thức, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; góp phần lan tỏa tinh thần đổi mới tư duy, thúc đẩy hành động quyết liệt, hiệu quả trong toàn ngành, phục vụ mục tiêu phát triển nhanh, bền vững trong kỷ nguyên mới.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Năm 2026

Xây dựng cơ chế phối hợp, cung cấp và chia sẻ thông tin truyền thông về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong Bộ Nông nghiệp và Môi trường; duy trì, phát triển một số kênh thông tin, chuyên mục, chuyên trang, ấn phẩm và sản phẩm truyền thông chuyên đề trên Cổng Thông tin điện tử Bộ, cơ quan báo chí, nền tảng số, mạng xã hội và các kênh truyền thông phù hợp, nhằm lan tỏa kịp thời chủ trương, chính sách, kết quả thực hiện, mô hình hay, cách làm hiệu quả; góp phần nâng cao nhận thức, lan tỏa tri thức, khơi dậy tinh thần đổi mới sáng tạo trong cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp và thế hệ trẻ.

2.2. Giai đoạn 2027 - 2029

- Giai đoạn 2027 - 2028, phấn đấu ít nhất 50% nhiệm vụ khoa học, công nghệ của ngành Nông nghiệp và Môi trường có sử dụng ngân sách nhà nước, trừ nhiệm vụ thuộc phạm vi bí mật nhà nước, được truyền thông, phổ biến, cung cấp thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng Thông tin điện tử Bộ, nền tảng số và mạng xã hội phù hợp.

- Đến năm 2029, phấn đấu ít nhất 80% nhiệm vụ khoa học, công nghệ của ngành Nông nghiệp và Môi trường có sử dụng ngân sách nhà nước, trừ nhiệm vụ thuộc phạm vi bí mật nhà nước, được truyền thông, phổ biến, cung cấp thông tin rộng rãi, kịp thời, đúng định hướng đến công chúng, người dân, doanh nghiệp và các chủ thể liên quan.

2.3. Đến năm 2030

- Phấn đấu 100% nhiệm vụ khoa học, công nghệ trọng tâm của ngành Nông nghiệp và Môi trường có sử dụng ngân sách nhà nước, trừ nhiệm vụ thuộc phạm vi bí mật nhà nước, được truyền thông, phổ biến, cung cấp thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng Thông tin điện tử Bộ, nền tảng số, mạng xã hội và các kênh truyền thông phù hợp.

- Ít nhất 80% cán bộ, công chức, viên chức ngành Nông nghiệp và Môi trường được tiếp cận thông tin chính thống, định hướng của Đảng, Nhà nước và của Bộ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thông qua hệ thống truyền thông trong và ngoài ngành.

- Ít nhất 70% cán bộ, công chức, viên chức làm công tác truyền thông, cung cấp thông tin, thông tin cơ sở và thông tin đối ngoại của Bộ và các đơn vị thuộc Bộ được bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng về truyền thông chính sách, truyền thông số và truyền thông khoa học, công nghệ.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tập trung đẩy mạnh truyền thông nâng cao nhận thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Tuyên truyền, phổ biến nội dung của Nghị quyết số 57-NQ/TW; các nghị quyết của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch hành động của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Làm rõ vai trò, ý nghĩa của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; phát triển nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh; quản lý hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững.

- Tăng cường truyền thông nhằm tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; lan tỏa tinh thần đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ số, hình thành thói quen tiếp cận, sử dụng thông tin chính thống trong toàn ngành.

2. Thực hiện xây dựng, chuẩn hóa và cung cấp nội dung, dữ liệu phục vụ truyền thông

- Tổng hợp, chuẩn hóa thông tin, dữ liệu về chủ trương, chính sách, chương trình, đề án, nhiệm vụ, mô hình, kết quả nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong ngành Nông nghiệp và Môi trường.

- Cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời, có định hướng cho các kênh truyền thông của Bộ, cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình, nền tảng số, mạng xã hội và các đơn vị liên quan.

- Ưu tiên truyền thông đối với các nhiệm vụ khoa học, công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước có tác động trực tiếp đến quản lý nhà nước, sản xuất, kinh doanh, đời sống người dân và doanh nghiệp; bảo đảm tuân thủ quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, sở hữu trí tuệ và các quy định pháp luật có liên quan.

3. Tổ chức thông tin, báo chí và truyền thông chính sách

- Xây dựng, duy trì và nâng cao hiệu quả chuyên mục, chuyên trang, chuyên đề về triển khai Chương trình trên Cổng Thông tin điện tử Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các kênh thông tin chính thống của Bộ.

- Tổ chức truyền thông chính sách, kịp thời đăng tải thông tin chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Bộ; kết quả triển khai nhiệm vụ; mô hình tiêu biểu; sản phẩm, giải pháp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong các lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

- Cung cấp thông tin cho báo chí; lồng ghép nội dung truyền thông về Nghị quyết số 57-NQ/TW trong họp báo, thông cáo báo chí, tài liệu cung cấp thông tin cho báo chí, hội nghị, hội thảo, tọa đàm và các hoạt động truyền thông phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Bộ.

- Tổ chức truyền thông chuyên đề trên một số báo, đài trọng tâm, báo chí đối ngoại, hệ thống thông tin cơ sở, nền tảng số và mạng xã hội phù hợp; bảo đảm thông tin đúng định hướng, đúng chuyên môn, có trọng tâm, trọng điểm và phù hợp với từng nhóm đối tượng.

4. Tăng cường đổi mới phương thức truyền thông và ứng dụng công nghệ số

- Đổi mới phương thức truyền thông theo hướng hiện đại, đa nền tảng, trực quan, dễ tiếp cận, dễ chia sẻ, có khả năng tương tác cao; kết hợp hiệu quả giữa truyền thông truyền thống và truyền thông số.

- Phát triển, khai thác các nền tảng số, công cụ truyền thông hiện đại, trí tuệ nhân tạo, chatbot, hệ thống tương tác tự động và công cụ phân tích dữ liệu truyền thông nhằm tăng cường khả năng tiếp cận, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, tổ chức trong tìm hiểu chủ trương, chính sách, nhiệm vụ và kết quả triển khai của Bộ.

- Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, kết nối, chia sẻ dữ liệu đối với các nền tảng truyền thông số thuộc phạm vi quản lý của Bộ; khuyến khích xây dựng các sản phẩm truyền thông số như infographic, motion graphic, video ngắn, emagazine, podcast, sổ tay điện tử, tài liệu số.

5. Truyền thông trong cơ sở giáo dục, đào tạo, doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ thuộc Bộ

- Lồng ghép nội dung khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong chương trình đào tạo, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên đề, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, diễn đàn, hoạt động ngoại khóa và sinh hoạt chuyên môn.

- Truyền thông, giới thiệu mô hình, sáng kiến, sản phẩm, quy trình công nghệ, kết quả nghiên cứu, sáng chế, giải pháp công nghệ và ứng dụng chuyển đổi số tiêu biểu tại các cơ sở giáo dục, đào tạo, doanh nghiệp, viện nghiên cứu, học viện, cục chuyên ngành và các đơn vị thuộc Bộ.

- Khuyến khích tổ chức các cuộc thi, diễn đàn, câu lạc bộ, đội nhóm học thuật, hoạt động sáng tạo khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; biểu dương, tôn vinh các tập thể, cá nhân có thành tích, đóng góp nổi bật.

- Huy động chuyên gia, nhà khoa học, doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề, tổ chức nghiên cứu, cơ sở đào tạo tham gia truyền thông, chia sẻ kinh nghiệm, công bố bài toán thực tiễn, thúc đẩy ứng dụng kết quả khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào sản xuất, quản lý và đời sống.

6. Tổ chức sự kiện, diễn đàn và hoạt động truyền thông chuyên đề

- Tổ chức, lồng ghép nội dung truyền thông về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong các sự kiện cấp Bộ, ngành, địa phương; hội nghị, hội thảo, tọa đàm, diễn đàn chuyên đề và các hoạt động truyền thông phù hợp.

- Đẩy mạnh truyền thông hưởng ứng Ngày Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Ngày hội Đổi mới sáng tạo quốc gia, Ngày Chuyển đổi số quốc gia và các ngày truyền thống, sự kiện chính trị, chuyên môn có liên quan.

- Truyền thông về phong trào “Bình dân học vụ số”, hoạt động của Cổng Thông tin điện tử Bộ, các nền tảng số, sản phẩm, giải pháp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phục vụ người dân, doanh nghiệp và công tác quản lý nhà nước của Bộ.

7. Sản xuất, phát hành và lan tỏa sản phẩm báo chí, truyền thông

- Xây dựng chuyên trang, chuyên mục, tuyển bài, phóng sự, tọa đàm, chương trình truyền thông chuyên biệt về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Sản xuất, biên tập, đăng tải, phát hành các sản phẩm báo chí, truyền thông đa phương tiện như tin, bài, ảnh, video, infographic, motion graphic, emagazine, podcast, clip ngắn, phóng sự chuyên sâu và các sản phẩm truyền thông phù hợp với từng nhóm đối tượng.

- Lan tỏa mô hình hay, cách làm hiệu quả, sản phẩm khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tiêu biểu trong ngành Nông nghiệp và Môi trường trên phương tiện thông tin đại chúng, nền tảng số, mạng xã hội và các kênh truyền thông chính thống.

8. Đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao năng lực truyền thông

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng truyền thông chính sách, truyền thông số, truyền thông khoa học, công nghệ; kỹ năng cung cấp thông tin cho báo chí, xử lý thông tin trên môi trường mạng và sử dụng công cụ truyền thông hiện đại.

- Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác truyền thông, cán bộ phụ trách cung cấp thông tin, cán bộ thông tin cơ sở, thông tin đối ngoại, phóng viên, biên tập viên và cán bộ truyền thông tại các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ.

- Tăng cường chia sẻ kinh nghiệm, cập nhật phương pháp, công cụ truyền thông mới; xây dựng đội ngũ làm công tác truyền thông có năng lực chuyên môn, kỹ năng số và khả năng thích ứng với yêu cầu truyền thông trong bối cảnh chuyển đổi số.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; kinh phí chi thường xuyên hằng năm của các cơ quan, đơn vị; các chương trình, đề án, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Các cơ quan, đơn vị căn cứ nhiệm vụ được giao xây dựng dự toán kinh phí hằng năm, gửi Vụ Kế hoạch - Tài chính tổng hợp, tham mưu bố trí theo quy định.

3. Việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch phải bảo đảm đúng mục đích, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức, tiết kiệm, hiệu quả và tuân thủ quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Vụ Khoa học và Công nghệ

- Là đầu mối chủ trì tham mưu Lãnh đạo Bộ tổ chức triển khai Kế hoạch; hướng dẫn nội dung chuyên môn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Chủ trì xây dựng định hướng nội dung truyền thông hằng năm; tổng hợp, chuẩn hóa thông tin, dữ liệu, kết quả nhiệm vụ khoa học, công nghệ, mô hình đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số tiêu biểu để cung cấp cho các đơn vị liên quan phục vụ công tác truyền thông.

- Chủ trì theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; tham mưu báo cáo định kỳ, đột xuất với Lãnh đạo Bộ và cấp có thẩm quyền; đề xuất điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ khi cần thiết.

2. Văn phòng Bộ

- Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ về thông tin, báo chí, truyền thông chính sách; quản lý, vận hành, cập nhật chuyên mục/chuyên trang về triển khai Chương trình trên Cổng Thông tin điện tử Bộ.

- Chủ trì cung cấp thông tin cho báo chí; lồng ghép nội dung truyền thông về Nghị quyết số 57-NQ/TW trong các cuộc họp báo, thông cáo báo chí, tài liệu cung cấp thông tin cho báo chí và các hoạt động truyền thông phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Bộ.

- Phối hợp với Vụ Khoa học và Công nghệ, các đơn vị liên quan và các cơ quan báo chí thuộc Bộ và các đơn vị liên quan tổ chức truyền thông trên một số báo, đài trọng tâm; bảo đảm thông tin chính xác, thống nhất, đúng định hướng, có trọng tâm, trọng điểm.

- Theo dõi, tổng hợp thông tin báo chí, dư luận xã hội liên quan đến việc triển khai khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của ngành; tham mưu Lãnh đạo Bộ định hướng, xử lý thông tin theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Cục Chuyển đổi số

- Chủ trì tham mưu, triển khai các giải pháp kỹ thuật, nền tảng số, công cụ công nghệ phục vụ hoạt động truyền thông về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Nghiên cứu, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, chatbot, hệ thống tương tác tự động, công cụ phân tích dữ liệu truyền thông nhằm tăng cường khả năng tiếp cận, tương tác, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp và các đơn vị thuộc Bộ.

- Bảo đảm hạ tầng kỹ thuật, kết nối, chia sẻ dữ liệu, an toàn thông tin, an ninh mạng trong quá trình triển khai các hoạt động truyền thông số thuộc phạm vi quản lý của Bộ.

4. Vụ Kế hoạch - Tài chính

- Chủ trì hướng dẫn các cơ quan, đơn vị xây dựng dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch.

- Tổng hợp, tham mưu bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan.

- Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm đúng mục đích, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức, tiết kiệm, hiệu quả.

5. Vụ Tổ chức cán bộ

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác truyền thông thuộc Bộ.

- Phối hợp tổ chức bồi dưỡng kỹ năng truyền thông chính sách, truyền thông số, truyền thông khoa học, công nghệ; kỹ năng cung cấp thông tin cho báo chí, xử lý thông tin trên môi trường mạng và sử dụng công cụ truyền thông hiện đại.

6. Các cơ quan báo chí thuộc Bộ

- Chủ động xây dựng kế hoạch, chuyên trang, chuyên mục, tuyển bài, phóng sự, tọa đàm, chương trình truyền thông về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phù hợp với tôn chỉ, mục đích, giấy phép hoạt động báo chí và quy định của pháp luật.

- Phối hợp với Văn phòng Bộ, Vụ Khoa học và Công nghệ, Cục Chuyển đổi số và các đơn vị liên quan trong tiếp nhận, kiểm chứng, biên tập, đăng tải, phát hành thông tin, sản phẩm báo chí, truyền thông.

- Bảo đảm thông tin chính xác, khách quan, đúng định hướng; kịp thời phát hiện, lan tỏa mô hình hay, cách làm hiệu quả, sản phẩm khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tiêu biểu trong ngành Nông nghiệp và Môi trường.

7. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ

- Chủ động tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch; lồng ghép nội dung truyền thông về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong chương trình, kế hoạch công tác của cơ quan, đơn vị.

- Cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, dữ liệu, kết quả chuyên môn, mô hình, sản phẩm, nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thuộc phạm vi quản lý để phục vụ công tác truyền thông.

- Chủ động phối hợp với Vụ Khoa học và Công nghệ, Văn phòng Bộ, Cục Chuyển đổi số, các cơ quan báo chí và các đơn vị liên quan trong tổ chức truyền thông, phổ biến, lan tỏa kết quả thực hiện nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực được giao.

- Định kỳ trước ngày 20/6 và 20/12 hằng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu, gửi báo cáo kết quả thực hiện về Vụ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ và cấp có thẩm quyền.

8. Chế độ phối hợp, báo cáo

- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm phối hợp thường xuyên, kịp thời trong cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm truyền thông; bảo đảm nội dung truyền thông chính xác, thống nhất, đúng định hướng và đúng quy định của pháp luật.

- Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Bộ qua Vụ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định.

PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH ĐẨY MẠNH TRUYỀN THÔNG THỰC HIỆN
NGHỊ QUYẾT SỐ 57-NQ/TW NGÀY 22/12/2024 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ
(Kèm theo Quyết định số/QĐ-BNNMT ngày tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm/Kết quả	Thời gian hoàn thành
1	Tổ chức thông tin, tuyên truyền phổ biến nội dung Nghị quyết 57-NQ/TW, Nghị quyết 71/NQ-CP, Nghị quyết 11/NQ-CP, Quyết định 1169/QĐ-TTg và Quyết định 2401/QĐ-BNNMT.	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Cục CDS, Vụ KHCN, Văn phòng Bộ	Kế hoạch triển khai; Các hội nghị, hội thảo, tọa đàm; Bản tin, bài viết.	Hàng năm / Thường xuyên
2	Xây dựng định hướng nội dung truyền thông và chuẩn hóa thông tin, dữ liệu về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và Môi trường phục vụ truyền thông	Vụ Khoa học và Công nghệ	Văn phòng Bộ, Cục Chuyển đổi số, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Định hướng nội dung truyền thông; Thông tin, dữ liệu, danh mục nhiệm vụ, mô hình, sản phẩm, giải pháp tiêu biểu.	Hàng năm / Thường xuyên
3	Xây dựng, duy trì và vận hành chuyên mục/chuyên trang chính thức về triển khai thực hiện Chương trình trên Cổng Thông tin điện tử Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Văn phòng Bộ	Vụ KHCN, Cục CDS, TT CNTT	Chuyên mục/chuyên trang được thiết lập, vận hành, cập nhật thông tin liên tục.	Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm/Kết quả	Thời gian hoàn thành
4	Tổ chức cung cấp thông tin cho báo chí về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và Môi trường .	Văn phòng Bộ	Vụ Khoa học và Công nghệ, Cục Chuyển đổi số, các cơ quan báo chí thuộc Bộ, các đơn vị liên quan	Tài liệu cung cấp thông tin cho báo chí; thông cáo báo chí; nội dung họp báo; sản phẩm truyền thông chính sách.	Thường xuyên
5	Tổ chức truyền thông chuyên đề trên một số báo, đài trọng tâm về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và Môi trường.	Văn phòng Bộ	Vụ Khoa học và Công nghệ, Cục Chuyển đổi số, các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình, các đơn vị liên quan	Tin, bài, phóng sự, tọa đàm, chuyên mục, chuyên đề trên báo in, báo điện tử, phát thanh, truyền hình và nền tảng số.	
6	Ứng dụng công nghệ hiện đại, trí tuệ nhân tạo (AI), chatbot trong công tác truyền thông, hỗ trợ, hướng dẫn và giải đáp thắc mắc của người dân, doanh nghiệp về quản lý nhà nước trong lĩnh vực KHCN, ĐMST và CDS.	Cục Chuyển đổi số	Vụ KHCN, Văn phòng Bộ, TT CNTT	Hệ thống truyền thông ứng dụng AI; Hệ thống tương tác tự động (chatbot) được triển khai.	2026 - 2030
7	Truyền thông nâng cao nhận thức, khơi dậy đam mê tại các cơ sở giáo dục, đào tạo thuộc Bộ thông qua việc đưa nội dung vào giáo	Các cơ sở giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng thuộc Bộ	Vụ KHCN, Cục CDS	Kế hoạch truyền thông; Giáo trình, tài liệu số cập nhật; Đội	Hằng năm

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm/Kết quả	Thời gian hoàn thành
	trình; ứng dụng nền tảng số; thành lập câu lạc bộ đổi mới sáng tạo; tổ chức hội thi.			nhóm/Câu lạc bộ học thuật; Hội thi sáng tạo.	
8	Tổ chức truyền thông, tập huấn và phổ biến kiến thức tại các doanh nghiệp trực thuộc Bộ; thiết lập cơ chế hợp tác công - tư, phối hợp với các hiệp hội ngành nghề để công bố các bài toán KHCN.	Các doanh nghiệp trực thuộc Bộ	Vụ KHCN, Cục CDS, Viện/Trường Các	Kế hoạch truyền thông nội bộ; Các hội nghị tập huấn; Các bài toán KHCN được công bố.	Hàng năm
9	Tổ chức truyền thông tại các tổ chức, cơ sở nghiên cứu (Viện, Học viện, Cục); xây dựng sản phẩm truyền thông số (video, infographic) để quảng bá kết quả nghiên cứu, sáng chế; huy động chuyên gia tham gia truyền thông.	Các Cục quản lý chuyên ngành, Viện nghiên cứu, Học viện	Các cơ quan báo chí, Vụ KHCN, Cục CDS	Kế hoạch truyền thông; Hội thảo khoa học; Ấn phẩm số, mạng xã hội quảng bá kết quả nghiên cứu.	Hàng năm
10	Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng truyền thông chính sách, kỹ năng truyền thông số cho đội ngũ phóng viên, biên tập viên, cán bộ truyền thông chuyên trách, cán bộ thông tin cơ sở.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các cơ quan báo chí, Cục CDS	Kế hoạch đào tạo; Các khóa/lớp tập huấn được tổ chức.	Hàng năm
11	Tổ chức sản xuất các chương trình truyền thông chuyên biệt, duy trì các ấn phẩm thường xuyên	Báo Nông nghiệp và Môi trường, Tạp chí, các cơ	Vụ KHCN, Cục CDS, Văn phòng Bộ	Các chuyên đề, ấn phẩm, phóng sự chuyên sâu được	Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm/Kết quả	Thời gian hoàn thành
	về KHCN, ĐMST và CDS phù hợp với tôn chỉ mục đích.	quan báo chí thuộc Bộ		xuất bản, phát sóng.	
12	Hướng dẫn dự toán kinh phí, tổng hợp, đề xuất cơ quan có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch.	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Văn phòng Bộ, Vụ KHCN, Cục CDS	Văn bản hướng dẫn dự toán; Báo cáo phân bổ kinh phí.	Hàng năm
13	Tổng hợp, đôn đốc, theo dõi, đánh giá và báo cáo định kỳ kết quả thực hiện Kế hoạch truyền thông của toàn Bộ.	Vụ Khoa học và Công nghệ	Văn phòng Bộ, Các đơn vị thuộc Bộ	Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch toàn Bộ.	Trước ngày 20/12 hàng năm